TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thùy Giang

2. Ông Lương Minh Côn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST - HS, ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo

Họ và tên: **Đàm Thị Q**, sinh ngày 14/4/1969 (tên gọi khác: Không)

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Đàm Xuân H, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1949.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Chồng Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1963 và có 02 con (Lớn sinh năm 1988; Nhỏ sinh năm 1993).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

****/ Người làm chứng:***

1. Đinh Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã B huyện Định Hóa, Thái Nguyên.

2. Đinh Văn Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Nông Anh C, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 25/10/2019, Tổ công tác Công an xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn, phát hiện tại bãi đất trống thuộc xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ có 02 đối tượng

nghi vấn đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít, tổ công tác tiếp cận thì hai đối tượng khai họ, tên là: Đinh Văn C (sinh năm 1990, trú tại xóm L, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) và Đinh Văn Đ (sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã M, huyện Đại Từ). C và Đ khai số ma túy (Heroine) vừa sử dụng do mua của Đàm Thị Q (sinh năm 1969, trú quán: xóm V, xã P, huyện Đại Từ). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 04 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh, trong đó 01 tờ có chữ); 02 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt; 01 bật lửa ga màu xanh.

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Đàm Thị Q. Kết quả khám xét thu giữ: 01 mảnh giấy *(loại giấy vở học sinh có chữ ở 2 mặt, góc bên phải và bên trái mảnh giấy đều bị xé mất một góc)* kích thước 15cm x 15cm thu giữ tại bàn uống nước trong gian nhà chính nhà Q *(Niêm phong trong bì ký hiệu D);* 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng đã qua sử dụng *(Niêm phong trong phong bì ký hiệu E1)*; 01 điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh, bên trong gắn sim thuê bao 0378818953 đã qua sử dụng *(Niêm phong trong phong bì ký hiệu E2);* 18.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam *(Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T);* 01 túi nilon màu đen bên trong có gói giấy, loại giấy lịch, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng, thu giữ bên dưới mảnh bạt trên sân trước cửa chính nhà Q *(Niêm phong trong phong bì ký hiệu A)*; 01 mảnh nilon màu đen có kích thước 23cm x 6 (cm) thu giữ tại bàn bếp ga kê trong bếp nhà Q.

- Hồi 23 giờ 10 phút ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Q có khối lượng 0,292 gam *(Được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 làm mẫu trưng cầu giám định)*.

- Bản Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 01/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,292 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Thị Q khai như sau: Do bản thân không có công việc ổn định nên Q mua ma túy về bán kiếm lợi. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/10/2019, Quyển đi xe buýt từ xã P, huyện Đại Từ đến khu vực cầu T thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy, đến nơi, Q gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, qua giao dịch Q mua 01 gói Heroine với giá 1.800.000 đồng rồi đem về nhà chia thành 04 gói cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/10/2019, Q đang ở nhà thì có Đinh Văn Đ và Đinh Văn C đến nhà Q hỏi mua ma túy. C hỏi Q bán cho Chức 1.000.000 đồng ma túy, Đ hỏi Q bán cho Đ 500.000 đồng ma túy, Q đồng ý bán. C đưa cho Q 1.000.000 đồng, Đ đưa Q 500.000 đồng. Q cầm tiền rồi đi xuống bếp lấy từ chạn bát nhà Q ra 03 gói ma túy Heroine mang lên nhà đưa cho Đ 01 gói Heroine (được gói bằng 02 lớp giấy màu trắng, lớp bên ngoài có chữ); Q đưa cho C 02 gói Heroine (Được gói bằng giấy màu trắng). Sau đó, Đ hỏi xin Q 10.000 đồng để mua bơm kim tiêm sử dụng ma túy. Q đồng ý rồi đưa cho C 10.000 đồng. Sau đó, Đ và C ra về. Số Heroine còn lại Q tiếp tục cất giấu để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra

- Công an huyện Đại Từ thu giữ khi khám xét. Ngoài lần bán ma túy cho Đ và C như trên, Q còn bán ma túy cho Đ và C nhiều lần nhưng không nhớ thời gian những lần bán.

Lời khai của Đàm Thị Q hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định...

Vật chứng của vụ án gồm: Các phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, Q; 01 mảnh giấy kích thước 15 x 15 (cm); 01 mảnh nilon màu đen kích thước 23cm x 06cm; 01 điện thoại Samsung J5; 01 điện thoại di động Nokia, số tiền 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐT ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Đàm Thị Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Đàm Thị Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Đàm Thị Q từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đ đến 10.000.000 đ sung công.

Tịch thu sung công 1.500.000 đ là số tiền bán ma túy.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Q; 01 mảnh giấy kích thước 15 x 15 (cm); 01 (một) mảnh nilon màu đen; 01 (một) phong bì ký hiệu A1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 18.500.000 đồng tiền NHNN Việt Nam *(Được niêm phong vào phong bì có ký hiệu T)*;

- Hoàn trả bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động Nokia 1202, vỏ màu xanh, bên trong gắn sim thuê bao 0378818953 đều đã qua sử dụng;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đàm Thị Q khai nhận: Do bản thân không có công việc ổn định nên Q mua ma túy về bán kiếm lời, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/10/2019, Q đi xe buýt từ xã P, huyện Đại Từ đến khu vực cầu T thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy, đến nơi, Q gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, qua giao dịch Q mua 01 gói Heroine với giá 1.800.000 đồng rồi đem về nhà chia thành 04 gói cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/10/2019, Q đang ở nhà thì có Đinh Văn Đ và Đinh Văn C đến nhà Q hỏi mua ma túy. C hỏi Q bán cho C 1.000.000 đồng ma túy, Đ hỏi Q bán cho Đ 500.000 đồng ma túy, Q đồng ý bán. C đưa cho Q 1.000.000 đồng, Đ đưa Q 500.000 đồng. Q cầm tiền rồi đi xuống bếp lấy từ chạn bát nhà Q ra 03 gói ma túy Heroine mang lên nhà đưa cho Đ 01 gói Heroine (được gói bằng 02 lớp giấy màu trắng, lớp bên ngoài có chữ); Q đưa cho C 02 gói Heroine (Được gói bằng giấy màu trắng). Sau khi bán ma túy cho Đ, Chức, C hỏi xin Quyển 10.000 đồng để mua bơm kim tiêm để sử dụng ma túy, Q đồng ý rồi đưa cho C 10.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ và C ra về. Số Heroine còn lại Q tiếp tục cất giấu để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ thu giữ khi khám xét. Ngoài lần bán ma túy cho Đ và C như trên, Q còn bán ma túy cho Đ và C nhiều lần nhưng không nhớ thời gian những lần bán, địa điểm cụ thể. Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ nhà q khi khám xét là của Q có khối lượng 0,292 gam

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét thu giữ vật chứng, Kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/10/2019 tại gia đình Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đàm Thị Q có hành vi mua bán trái phép ma túy cho Đinh Văn C 02 gói với giá 1.000.000 đồng và Đinh Văn Đ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b)Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;"...

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma

túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo biết rõ tính chất nguy hiểm và tác hại của ma túy, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội mua bán nhằm mục đích thu lời bất chính để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tính tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nhưng bị cáo không phát huy được bản chất sẵn có của người lao động để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo vì hám lợi nhuận bất chính lao vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 8 năm 06 tháng đến 9 năm tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung bị cáo từ 8.000.000 đ đến 10.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Q; 01 mảnh giấy kích thước 15 x 15 (cm); 01 (một) mảnh nilon màu đen; 01 (một) phong bì ký hiệu A1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 cần tịch thu tiêu hủy;
- Số tiền 1.500.000 đ bị cáo Q bán ma túy cho Đ, C, đây là thu lời bất chính, cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.
- Số tiền 18.500.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ trong quá trình khám xét cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;
- 02 điện thoại (trong đó 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, số imeil 1:352700077838901, số imeil 2: 352701077838909 và 01 điện thoại di động Nokia 1202, vỏ màu xanh, bên trong gắn sim thuê bao 0378818953) đều đã cũ, qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội cần hoàn trả cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án có Đinh Văn Đ và Đinh Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng Đ, C đều chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an xã Đ, huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine Q bán cho Đ, C và bị thu giữ khi khám xét Q khai mua của một người đàn ông tại khu vực cầu T thuộc phường T, thành phố Thái

Nguyên, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Ngoài ra, Q còn khai bán ma túy cho Đ và C nhiều lần nhưng do thời gian đã lâu nên Q không nhớ thời gian các lần bán. Đ và C cũng không nhớ thời gian mua ma túy của Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Thị Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Xử phạt: Đàm Thị Q 08 (tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo Đàm Thị Q 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Đàm Thị Q 8.000.000 (Tám triệu đồng) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Q; 01 (một) phong bì ký hiệu A1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) mảnh giấy kích thước 15 x 15 (cm), loại giấy vở học sinh và 01 (một) mảnh nilon màu đen kích thước 23 x 6 cm.
- Hoàn trả bị cáo Đàm Thị Q 02 điện thoại di động đã cũ (01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, số imeil 1:352700077838901, số imeil 2: 352701077838909; 01 điện thoại di động Nokia 1202, vỏ màu xanh, bên trong gắn sim thuê bao 0378818953 đều đã cũ, đã qua sử dụng).
- Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước 1.500.000 đ là số tiền bị cáo bán ma túy cho Đ, C do thu lời bất chính.
- Tạm giữ số tiền 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Được niêm phong vào phong bì có ký hiệu T được chuyển gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đại Từ theo quy định) để đảm bảo việc thi hành án (Tình trạng theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSĐT ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Thị Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VT.

ĐÀO NGỌC HÀI